

Số: 4470/BC-BKHĐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 7 năm 2022

BÁO CÁO

Về tình hình phân bổ, giải ngân và các giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước trong 06 tháng cuối năm 2022; việc cắt giảm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và một số nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

(Tài liệu phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6/2022)

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Chương trình Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2022, thực hiện Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 28/6/2022 của Chính phủ về việc phân bổ, cắt giảm, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 3800/VPCP-KTTH ngày 20/6/2022, chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Phạm Bình Minh tại văn bản số 3860/VPCP-KTTH ngày 23/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin báo cáo Chính phủ về tình hình phân bổ, giải ngân và các giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN) trong 06 tháng cuối năm 2022, việc cắt giảm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và một số nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội, dự toán NSNN và phân bổ NSTW năm 2022, ngay từ đầu năm, Chính phủ đã ban hành các Nghị quyết số 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021; Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022. Trong đó, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Trong quá trình triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2022, căn cứ tình hình thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc phát sinh; cùng với những chính sách được ban hành nêu trên, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đề ra nhiều giải pháp quyết liệt hơn tại các Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ hằng tháng, các

Công điện, văn bản của Thủ tướng Chính phủ¹. Thủ tướng Chính phủ đã tổ chức 01 Hội nghị trực tuyến toàn quốc² và thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 tại một số bộ, cơ quan trung ương và địa phương³.

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có nhiều Công điện, văn bản⁴ đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương quyết liệt thực hiện các giải pháp về đẩy mạnh giải ngân, gắn với nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công ngay từ đầu năm, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với kết quả giải ngân,...

Tổng hợp tình hình phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN 06 tháng đầu năm 2022 như sau:

1. Tình hình phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

a) Tổng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 được Quốc hội quyết định tại Nghị quyết số 34/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về dự toán NSNN năm 2022 và số 40/2021/QH15 ngày 13/11/2021 về phân bổ ngân sách trung ương (NSTW) năm 2022 là 526.105,895 tỷ đồng, trong đó vốn NSTW là 222.000 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương (NSDP) là 304.105,895 tỷ đồng. Nếu tính cả 16.000 tỷ đồng vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm 2022, tổng kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 là **542.105,895 tỷ đồng**.

Căn cứ Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định⁵ giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo tổng mức vốn đã được Quốc hội quyết nghị là **542.105,895 tỷ đồng**, bao gồm:

- Vốn trong nước là 507.305,895 tỷ đồng, bao gồm: Các bộ, cơ quan trung ương là 98.455,900 tỷ đồng; các địa phương là 408.849,995 tỷ đồng; trong đó:

+ Vốn NSDP là 304.105,895 tỷ đồng.

¹ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022, số 63/NQ-CP ngày 03/5/2022; các Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại các văn bản số 572/VPCP-KTTH ngày 21/01/2022, 1684/VPCP-KTTH ngày 17/3/2022, các Công điện số 252/CD-TTg ngày 16/3/2022, số 307/CD-TTg ngày 8/4/2022.

² Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và 3 tháng năm 2022, tình hình triển khai Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; tình hình và giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022; việc triển khai các công trình giao thông quan trọng quốc gia.

³ Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 02/5/2022.

⁴ Văn bản số 9481/BKHĐT-TH ngày 31/12/2021; số 1677/BKHĐT-TH ngày 16/3/2022, số 3072/BKHĐT-TH ngày 11/05/2022, số 4220/BKHĐT-TH ngày 27/6/2022; các Công điện số 08/CD-BKHĐT ngày 24/12/2021 và số 01/CD-BKHĐT ngày 11/01/2022.

⁵ Số: 2048/QĐ-TTg và 97/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 về giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán NSTW năm 2022 thực hiện 03 CTMTQG.

- + Vốn NSTW đầu tư theo ngành, lĩnh vực là 80.744,1 tỷ đồng.
- + Vốn CTMTQG là 24.000 tỷ đồng (đã bao gồm 16.000 tỷ đồng chuyển nguồn từ năm 2021 sang năm theo Nghị quyết số 34/2021/QH15 của Quốc hội).
- Vốn nước ngoài là 34.800 tỷ đồng (trong đó: các Bộ, cơ quan trung ương là 12.110,283 tỷ đồng; các địa phương là 22.689,717 tỷ đồng).

b) Tính đến ngày 28/6/2022, tổng số vốn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã có quyết định giao chi tiết cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giải ngân trong năm 2022 là 485.924,036 tỷ đồng, đạt 93,8% số vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm.

Sau khi có Nghị quyết số 77/NQ-CP, số lượng các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa phân bổ chi tiết hết số vốn NSNN giảm 06 đơn vị so với tháng 5/2022; đến ngày 28/6/2022, còn lại 22 bộ, cơ quan trung ương và địa phương⁶ chưa phân bổ chi tiết hết số vốn NSNN khoảng 32.181,859 tỷ đồng⁷, bằng 6,2% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm; trong đó vốn NSTW là 7.751,496 tỷ đồng, vốn NSĐP là 24.430,363 tỷ đồng.

(Chi tiết phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Phụ lục kèm theo)

2. Tình hình giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN 06 tháng năm 2022

a) Theo báo cáo của Bộ Tài chính⁸ vốn NSNN năm 2022 ước thanh toán đến ngày 30/6/2022 là **151.046,65 tỷ đồng, đạt 27,86% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao (trong đó vốn trong nước đạt 29,19%⁹ vốn nước ngoài đạt 8,56%¹⁰), giảm so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 đạt 29,02% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao)**. Nếu không tính 24.000 tỷ đồng vốn kế hoạch đầu tư của 03 CTMTQG trình mục tiêu quốc gia mới được Thủ tướng Chính phủ giao vào cuối tháng 5/2022 thì ước tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 6/2022 **đạt 29,15% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm (518.105,895 tỷ đồng), tương đương cùng kỳ năm 2021**.

Có 03 cơ quan trung ương và 20 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt trên 40% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, trong đó một số cơ quan trung ương, địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt cao như: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (71,55%); Ngân hàng phát triển (49,42%), Ngân hàng Chính sách xã

⁶ 11 bộ cơ quan trung ương: Toà án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam, Trung ương hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Liên minh hợp tác xã; 11 địa phương: Cao Bằng, Hà Nội, Hà Nam, Khánh Hoà, Đắk Nông, Lâm Đồng, Đồng Nai, Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bạc Liêu.

⁷ Không bao gồm vốn 03 CTMTQG.

⁸ Theo văn bản số 3001/BTC-ĐT ngày 24/6/2022 của Bộ Tài chính.

⁹ Cùng kỳ năm 2021 đạt 31,75%.

¹⁰ Cùng kỳ năm 2021 đạt 7,37%.

hội (48,3%), Phú Thọ (59,52%), Ninh Bình (55,95%), Quảng Ninh (53,27%), Lâm Đồng (52,17%), Thái Nguyên (50,74%), Quảng Ngãi (50,31%)...

Bên cạnh đó, có 39/51 bộ, cơ quan trung ương và 06/63 địa phương có tỷ lệ giải ngân đạt dưới 20% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm, trong đó có 25 bộ, cơ quan trung ương có tỷ lệ giải ngân dưới 10% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm. Đặc biệt có 04 cơ quan trung ương (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Tập đoàn Điện lực, Hội Nhà văn Việt Nam) đến nay vẫn chưa giải ngân kế hoạch vốn (giải ngân 0%).

(Chi tiết tình hình giải ngân kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tại Phụ lục kèm theo)

Thực tế giải ngân trong các năm 2016-2022 cho thấy giải ngân 6 tháng đầu năm thường đạt khoảng **29-33%**¹¹ kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao, trong đó thấp nhất là năm 2021 đạt **29,02%** (133,89 nghìn tỷ đồng), cao nhất là năm 2018 đạt **33,85%** (130,014 nghìn tỷ đồng); những tháng đầu năm giải ngân thường thấp và có xu hướng tăng mạnh trong những tháng cuối năm. Bên cạnh nguyên nhân do tâm lý chủ đầu tư, ban quản lý dự án và nhà thầu ngại giải ngân nhiều lần, chủ yếu thực hiện vào thời điểm kết thúc năm, *thì xu hướng giải ngân tăng dần vào cuối năm còn do nguyên nhân cơ bản về tính chất đặc thù của đầu tư công* vì chi đầu tư đòi hỏi phải có quá trình thực hiện, tích lũy giá trị khối lượng hoàn thành mới thực hiện các thủ tục giải ngân vốn tại kho bạc, đặc biệt dự án mua sắm trang thiết bị phải hoàn thành toàn bộ gói thầu mới thực hiện thanh toán.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, khó khăn lớn nhất đối với các dự án đầu tư công hiện nay là biến động của giá nguyên nhiên vật liệu quá lớn và chưa có cơ chế xử lý đối với các hợp đồng trọn gói; tuyển dụng lao động khó khăn, khan hiếm nhân công dẫn đến đơn giá nhân công tăng để cạnh tranh thu hút nhân lực.

b) Tình hình thực hiện các dự án trọng điểm:

(1) Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành

Theo Quyết định số 1487/QĐ-TTg ngày 06/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Dự án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Cảng hàng không quốc tế Long Thành có tổng mức đầu tư là 22.856 tỷ đồng, tổng lũy kế vốn đã bố trí đến năm 2021 là 22.855,035 tỷ đồng, cụ thể: năm 2018 là 4.500 tỷ đồng, năm 2019 là 6.990 tỷ đồng, năm 2020 là 6.705,035 tỷ đồng, năm 2021 là 4.660 tỷ đồng.

Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước dự kiến đến ngày 30/6/2022, Dự án

¹¹ Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn NSNN 6 tháng đầu năm các năm 2016-2022: năm 2016: 29,6%, năm 2017: 29,6%, năm 2018: 33,85%, năm 2019: 32,41%, năm 2020: 33,04%, năm 2021: 29,02%, năm 2022: 29,15% (so với kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm).

giải ngân được 15.618,933 tỷ đồng, đạt 68,34% kế hoạch đã giao.

(2) *Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông*

- Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020

+ *Kế hoạch và giải ngân*

Theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước, ước đến hết ngày 30/6/2022, Dự án giải ngân được 5.800 tỷ đồng, đạt 28,3% kế hoạch năm 2022 được giao (20.526,645 tỷ đồng).

+ *Tình hình thực hiện (theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải)*

(i) *Công tác GPMB, tái định cư và di dời công trình hạ tầng kỹ thuật:*

Đã hoàn thành công tác bồi thường (đạt 100%), bàn giao 652,205/652,86 km (đạt 99,9%), còn lại khoảng 0,655 km chưa bàn giao, dự kiến sớm hoàn thành, cụ thể: (i) Đoạn Nghi Sơn - Diễn Châu (địa bàn Nghệ An) vướng khoảng 0,1 km; (ii) Đoạn Diễn Châu - Bãi Vọt (địa bàn Nghệ An) vướng khoảng 0,055km; (iii) Đoạn Nha Trang - Cam Lâm (địa bàn Khánh Hòa) vướng khoảng 0,5 km.

(ii) *Về tình hình triển khai thi công*

Hiện nay, toàn bộ 11/11 dự án thành phần đã khởi công xây dựng, trong đó 01 dự án đã hoàn thành (đoạn Cao Bồ - Mai Sơn). Tổng giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành đạt khoảng 23.544,32 tỷ đồng/57.075,32 tỷ đồng, tương đương 41,3% giá trị hợp đồng, chậm khoảng 0,74% giá trị hợp đồng so với kế hoạch. Trong đó: (i) 04 dự án hoàn thành năm 2022 sản lượng trung bình đạt 59,7% giá trị hợp đồng, chậm 1,7%; (ii) 04 dự án hoàn thành năm 2023 sản lượng trung bình đạt 39,7% giá trị hợp đồng, đáp ứng kế hoạch; (iii) 02 dự án hoàn thành năm 2024 sản lượng trung bình đạt 10,2% giá trị hợp đồng, chậm 1,9% giá trị hợp đồng.

- Dự án cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025

Dự án được Thủ tướng Chính phủ giao 257 tỷ đồng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025¹² để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, ước giải ngân đến hết ngày 30/6/2022 là 185 tỷ đồng, đạt 72% kế hoạch. Dự án đang được Bộ Giao thông vận tải lập báo cáo nghiên cứu khả thi các dự án thành phần để phê duyệt đầu tư theo quy định.

3. Tình hình thực hiện 03 CTMTQG

a) *Về công tác giao kế hoạch vốn nguồn NSTW thực hiện 03 CTMTQG:*

- Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH ngày 22/5/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ đã giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển

¹² Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 21/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương là 92.057,861 tỷ đồng; còn lại 7.942,139 tỷ đồng chưa đủ điều kiện giao kế hoạch.

- Năm 2022 đã giao 34.049 tỷ đồng (100% kế hoạch năm 2022) cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện 03 CTMTQG (trong đó, vốn đầu tư là 24.000 tỷ đồng, vốn sự nghiệp là 10.049 tỷ đồng).

- Đối với xây dựng phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 (7.942,139 tỷ đồng) còn lại và vốn sự nghiệp giai đoạn 2021-2025 (91.891,848 tỷ đồng), tiến độ thực hiện như sau:

+ Đối với phương án phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW, các bộ cần phải hoàn thiện cơ sở pháp lý để phân bổ số vốn còn lại 7.942,139 tỷ đồng. Đến nay, các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, **Công an** đã trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ đề nghị các chương trình chuyên đề thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đang tổ chức lấy ý kiến đối với đề án thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững; Bộ Y tế đã có văn bản đề xuất phương án bổ sung 88,6 triệu USD thực hiện Chương trình đầu tư mạng lưới y tế cơ sở. Theo dự kiến, việc tổng hợp, hoàn thiện phương án phân bổ sẽ được hoàn thành và báo cáo Chính phủ trước ngày 01/8/2022.

+ Về phương án phân bổ vốn sự nghiệp NSTW giai đoạn 2021-2025: Đến ngày 27/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư vẫn chưa nhận được đề xuất của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, ý kiến Bộ Tài chính, do đó chưa đủ thông tin để tổng hợp trình phương án phân bổ của cả 03 CTMTQG theo thời hạn Thủ tướng Chính phủ giao.

b) Về tình hình triển khai phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN tại các địa phương: Có 03 địa phương báo cáo hoàn thành việc giao kế hoạch vốn ĐTPT NSNN giai đoạn 2021-2025 và dự toán NSNN năm 2022 (giao 100% kế hoạch vốn NSTW); 01 địa phương báo cáo Hội đồng nhân dân (HĐND) cấp tỉnh đã thông qua Nghị quyết và đang trình UBND cấp tỉnh giao; 03 địa phương báo cáo đã trình HĐND, dự kiến HĐND thông qua Nghị quyết trước ngày 01/7/2022; 19 địa phương báo cáo đang trình HĐND cấp tỉnh phương án phân bổ sẽ thực hiện việc phân bổ, giao sau khi có Nghị quyết của HĐND; các địa phương còn lại chưa nhận được thông tin báo cáo. Hầu hết các địa phương phản ánh việc tổng hợp nhu cầu từ cấp trực thuộc để xác định danh mục dự án đầu tư trình HĐND cấp tỉnh sẽ mất nhiều thời gian, khó đảm bảo thời hạn giao vốn, danh mục dự án đầu tư trước ngày 01/7/2022.

c) Khó khăn, vướng mắc trong thực hiện CTMTQG

(1) Tiến độ xây dựng, trình ban hành và ban hành các văn bản quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG theo thẩm quyền của các bộ, cơ quan Trung ương còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ phân bổ vốn, giao kế hoạch vốn NSTW và tổ

chức thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025, năm 2022. Đến thời điểm hiện tại, còn: (i) 06 chương trình chuyên đề, đề án thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới, 01 đề án để thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững chưa được ban hành; (ii) 02 thông tư quy định, hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG: giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới; 01 thông tư hướng dẫn thực hiện CTMTQG xây dựng nông thôn mới chưa ban hành.

(2) Việc giao kế hoạch vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 chậm so với thời hạn lập dự toán NSNN hằng năm dẫn đến khó khăn cho địa phương trong cân đối bổ sung nguồn lực đối ứng từ NSDP theo đúng quy định để thực hiện các CTMTQG năm 2022.

(3) Nhiều địa phương gặp khó khăn trong đảm bảo tiến độ tổng hợp nhu cầu, xác định danh mục dự án đầu tư để kịp trình HĐND cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, trình UBND cấp tỉnh giao kế hoạch trước ngày 01/7/2022 theo thời hạn quy định tại Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH.

(4) Đại dịch Covid-19 tác động bất lợi trực tiếp đến tiến độ hoàn thành và mức độ bền vững của một số kết quả xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, như: thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, tổ chức sản xuất, an ninh trật tự nông thôn...

4. Về kiểm điểm các bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo Nghị quyết số 77/NQ-CP

Thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2022 về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã công khai danh sách 12 bộ, cơ quan trung ương và 16 địa phương đến ngày 31 tháng 5 năm 2022 chưa phân bổ hết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022 được Thủ tướng Chính phủ giao; 05 cơ quan trung ương chưa giải ngân kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 (giải ngân 0%) trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công và trang tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Đồng thời, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 4002/BKHĐT-TH ngày 16/6/2022 và số 4237/BKHĐT-TH ngày 27/6/2022 đôn đốc các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nêu trên tổ chức kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm trong triển khai phân bổ, giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022. Đến ngày 01/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới nhận được báo cáo của 14/15 bộ, cơ quan trung ương và 12/16 địa phương. Còn 01/15 cơ quan trung ương (Thanh tra Chính phủ) và 04/16 địa phương (Khánh Hoà, Đắk Nông, Vĩnh Long, Thành phố Cần Thơ) chưa gửi báo cáo; điều này cho thấy việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật của một số bộ, cơ quan trung ương, địa phương chưa thực sự nghiêm túc, chưa kiểm điểm theo chỉ đạo của Chính phủ. Về cơ bản, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo đã nghiêm túc nhìn nhận những lý do khách quan, chủ quan và xin rút kinh nghiệm, sẽ tiếp tục đôn đốc, chỉ đạo sát sao

các đơn vị hơn nữa để đẩy mạnh công tác giải ngân, đảm bảo nguồn vốn NSNN được sử dụng hiệu quả.

5. Nguyên nhân phân bổ, giải ngân chậm

- Giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, ảnh hưởng phương án tài chính của các nhà thầu, đặc biệt là các nhà thầu ký hợp đồng trọn gói, các gói thầu về hạ tầng kỹ thuật.

- Công tác lập kế hoạch, chuẩn bị dự án tại nhiều bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa được quan tâm đúng mức, không bám sát khả năng thực hiện và giải ngân của từng dự án dẫn đến không phân bổ được hết số vốn được giao ngay từ đầu năm. Chuẩn bị dự án sơ sài, chưa tuân thủ trình tự, thủ tục quy định tại Luật Đầu tư công, nhất là quy định về sự phù hợp với các quy hoạch; nhiều dự án sau khi được phê duyệt chủ trương đầu tư, khi tiến hành thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quyết định đầu tư mới thấy hướng, tuyến của dự án không phù hợp với các quy hoạch có liên quan, điều này làm chậm quá trình hoàn thiện thủ tục đầu tư làm cơ sở giao vốn hằng năm.

- Công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng chưa quyết liệt, chưa kịp thời tập trung tháo gỡ vướng mắc, mất nhiều thời gian nên làm chậm tiến độ của hầu hết các dự án, nhiều dự án phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do chi phí giải phóng mặt bằng tăng cao, ảnh hưởng đến việc cân đối và hoàn thành dự án theo tiến độ;

- Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện có lúc, có nơi chưa kịp thời, còn lúng túng, bị động, thiếu quyết liệt, chưa nắm chắc tình hình; năng lực một bộ phận quản lý cấp dưới còn hạn chế, né tránh, sợ trách nhiệm.

Tóm lại, nguyên nhân thì rất đa dạng, bao gồm nguyên nhân tồn tại lâu nay chưa được khắc phục triệt để và cả nguyên nhân mới phát sinh, nguyên nhiên vật liệu khó khăn, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng, nguồn lao động bị thiếu hụt sau dịch. Mỗi một bộ, cơ quan trung ương, địa phương, dự án giải ngân chậm đều ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân chung của cả nước. Do đó, các cấp, các ngành phải nâng cao trách nhiệm hơn nữa trong việc quản lý, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công. Mỗi bộ, cơ quan trung ương và địa phương sẽ là người trực tiếp đưa ra các giải pháp hiệu quả nhất đối với từng dự án do bộ, cơ quan trung ương, địa phương thực hiện. Việc phân bổ, giao kế hoạch, giải ngân vốn đầu tư công có tác động lớn đến kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 nên cần triển khai nhanh nhưng phải bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng pháp luật.

6. Giải pháp triển khai trong 6 tháng cuối năm nhằm thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công.

Dự báo trong các tháng còn lại của năm 2022, nền kinh tế nước ta còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt giá xăng dầu, nguyên nhiên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng tăng cao. Bên cạnh đó, số vốn chưa giải ngân còn khá lớn,

đòi hỏi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải quyết liệt hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án khởi công mới, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, quy hoạch, thủ tục của các CTMTQG để có thể phân bổ chi tiết hết số vốn được giao.

Trong bối cảnh hiện nay, tỷ lệ giải ngân thấp làm giảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, gây lãng phí nguồn lực, ảnh hưởng đến động lực và tốc độ tăng trưởng kinh tế chung. Bởi vậy, nhận diện đúng và xử lý kịp thời các điểm nghẽn trực tiếp và gián tiếp, khách quan và chủ quan, tồn tại từ lâu nay đang và sẽ ảnh hưởng đến đẩy mạnh giải ngân đi đôi với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công... là một nhiệm vụ chính trị quan trọng, cấp thiết để đảm bảo thực hiện thành công “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần kích thích tổng cầu, tạo thêm việc làm, thu nhập, nâng cao đời sống cho người lao động. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung thực hiện những giải pháp, cam kết, khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác giải ngân vốn đầu tư công. Cụ thể:

a) Các giải pháp triển khai quyết liệt ngay trong 06 tháng cuối năm

(1) Yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân công rõ Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo địa phương phụ trách từng dự án; gửi báo cáo phân công đến Bộ Nội vụ để làm căn cứ đánh giá kết quả thi đua cuối năm; kết quả giải ngân của từng dự án là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao.

(2) Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc giải ngân vốn đầu tư công. Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương và địa phương phải trực tiếp chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến đất đai, tài nguyên; rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách pháp luật về đầu tư công, đất đai, xây dựng và pháp luật có liên quan theo hướng phân cấp, đơn giản hóa thủ tục; rà soát điều chuyển kế hoạch đầu tư vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang dự án có tiến độ giải ngân tốt...; chịu trách nhiệm giải trình về kết quả giải ngân cũng như hiệu quả đầu tư; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ cương, xử lý nghiêm các vi phạm.

(3) Chính quyền các cấp phải tăng cường quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện. Tổ chức tuyên truyền cho người dân về chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của từng dự án, bảo đảm công khai, minh bạch tạo sự tin tưởng và đồng thuận của người dân trong việc triển khai thực hiện.

(4) Tăng cường hành chính, đạo đức công vụ, xử lý nghiêm các vi phạm và các chủ đầu tư, ban quản lý dự án, nhà thầu cố tình gây khó khăn, cản trở, làm chậm giải ngân vốn đầu tư công.

(5) Tăng cường giám sát của các cơ quan chuyên trách và nâng cao khả năng tham gia cộng đồng vào việc giám sát các dự án đầu tư công. Đề nghị các đoàn đại biểu Quốc hội, HĐND các địa phương tăng cường giám sát công tác giải ngân vốn đầu tư công tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kịp thời có ý kiến với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để thúc đẩy giải ngân, phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch giải ngân vốn tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình trong năm 2022.

(6) Yêu cầu 04 cơ quan trung ương (Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Tập đoàn Điện lực, Hội Nhà văn Việt Nam) đến nay chưa giải ngân (tỷ lệ giải ngân 0%) có báo cáo kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân, trách nhiệm của từng đơn vị trực thuộc, cá nhân, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ tại **Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 7 năm 2022**.

(7) Đối với 03 CTMTQG, yêu cầu:

- Các cơ quan chủ chương trình, chủ dự án thành phần và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

+ Khẩn trương hoàn thành việc ban hành theo thẩm quyền hoặc trình ban hành các văn bản quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG.

+ Đề xuất phương án phân bổ **7.942,139 tỷ đồng** vốn đầu tư phát triển nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 còn lại chưa phân bổ bảo đảm đúng thời hạn được Thủ tướng Chính phủ giao là trước ngày 01/8/2022.

+ Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội trong triển khai thực hiện; mở rộng phối hợp, hợp tác quốc tế, tranh thủ sự trợ giúp về kỹ thuật và nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu của các Chương trình.

+ Tăng cường công tác phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và định kỳ báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động – Thương binh và Xã hội khẩn trương:

+ Ban hành các thông tư quy định và hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG: xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; thông tư hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động CTMTQG xây dựng nông thôn mới.

+ Hoàn thành, trình phê duyệt các đề án, chuyên đề thực hiện các CTMTQG.

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khẩn trương:

- Phân bổ, giao kế hoạch vốn NSNN cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thực hiện các CTMTQG theo đúng quy định tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 và số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Ban hành kế hoạch thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý, tăng cường lồng ghép các nguồn vốn thực hiện các CTMTQG.

b) Một số giải pháp thúc đẩy đầu tư công cần triển khai trong thời gian tới, góp phần tăng trưởng và giảm chỉ số ICOR, tiết kiệm ngân sách

(1) Nâng cao hiệu quả đầu tư công, kế hoạch đầu tư công bám sát và thực hiện các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế pháp luật về đầu tư công, xây dựng, tài nguyên, đất đai, quản lý các nguyên vật liệu đầu vào cho quá trình thi công sản xuất theo nguyên tắc xử lý ngay, kịp thời những rào cản về cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành. Sớm sửa đổi và ban hành các quy định tại các Luật liên quan đến đầu tư công như Luật đất đai (thống kê, kiểm đếm, xác định nguồn gốc đất, giá đất, giá đền bù, thu hồi...); Luật NSNN (nhiệm vụ chi cấp nào do cấp đó đảm nhiệm); Luật Xây dựng (cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế cơ sở...); Luật Khoáng sản (làm rõ khái niệm “khoáng sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Khoáng sản là khoáng vật, khoáng chất có ích được tích tụ tự nhiên ở thể rắn, thể lỏng, thể khí tồn tại trong lòng đất, trên mặt đất, bao gồm cả khoáng vật, khoáng chất ở bãi thải của mỏ”: tài nguyên đất được hiểu là đất đồi, đất san lấp thì có phải là khoáng sản không?)... Bảo đảm hệ thống pháp luật đồng bộ, rõ ràng, liên tục là điều kiện tiên quyết để thực hiện dự án đầu tư công thuận lợi.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị dự án, cần tuyển chọn tư vấn đủ năng lực, kinh nghiệm thiết kế dự án, đảm bảo đạt chất lượng, phù hợp với thực tế, tránh phải điều chỉnh trong quá trình triển khai.

- Quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc cấp đất, sử dụng đất cho các dự án, đặc biệt là dự án đầu tư công; việc cấp và giao đất phải được thực hiện hiệu quả, công khai, minh bạch thông qua các hình thức đấu thầu, đấu giá theo đúng quy định và bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương theo trách nhiệm, thẩm quyền chịu trách nhiệm rà soát lại các dự án đầu tư thuộc phạm vi quản lý, kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án đầu tư theo đúng mục tiêu, lĩnh vực, chỉ được quyết định đầu tư khi dự án đã được lựa chọn theo đúng quy trình, thủ tục và thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, bố trí đủ vốn hoàn thành dự án theo quy định ở từng cấp ngân sách; phê duyệt tổng mức đầu tư của các dự án phải trên cơ sở các quy định của nhà nước về định mức, suất đầu tư,...

- Chú trọng công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể, đề xuất kiến nghị các cấp có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc.

- Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nâng cao năng lực thực thi công vụ, chuyên môn nhất là trong quản lý đầu tư xây dựng, ngân sách nhà nước của cán bộ công chức các cấp; gắn trách nhiệm, đánh giá mức độ hoàn thành công việc, bình xét thi đua người đứng đầu (Chủ dự án, Chủ đầu tư) với tiến độ thực hiện giải ngân của dự án.

(2) Huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư của nền kinh tế theo cơ chế thị trường

- Tăng nguồn lực từ NSNN cho chi đầu tư phát triển thông qua việc tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; đẩy mạnh phân cấp ngân sách nhưng phải đảm bảo vai trò chủ đạo của NSTW; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, tăng tỉ trọng thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý chặt chẽ thu từ bán đất, xổ số kiến thiết.

- Thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư theo phương thức đầu tư đối tác công tư, mở rộng tối đa phạm vi và cơ hội cho đầu tư tư nhân, nhất là tư nhân trong nước. Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư tư nhân vào phát triển hạ tầng, phát triển các ngành, các sản phẩm có lợi thế, có tiềm năng phát triển và các vùng kinh tế động lực.

II. ĐIỀU CHỈNH, CẮT GIẢM, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NSTW NĂM 2022

1. Về đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương

Căn cứ Nghị quyết số 80/NQ-CP ngày 28/6/2022 của Chính phủ, khoản 3 Điều 44 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công¹³, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4220/BKHĐT-TH ngày 27/6/2022 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chưa phân bổ hết kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2022 để bổ sung cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương có nhu cầu bổ sung vốn. Đến ngày 30/6/2022, có 12 bộ, cơ quan trung ương và địa phương đã gửi đề xuất điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công với tổng số vốn **là 2.827,677 tỷ đồng**, bằng 36,5% số vốn kế hoạch NSTW năm 2022 còn lại chưa phân bổ chi tiết cho các nhiệm vụ, dự án, trong đó: 2.448,422 tỷ đồng vốn NSTW

¹³ Trường hợp bộ, cơ quan trung ương và địa phương không phân bổ hết số vốn kế hoạch được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thu hồi, điều chuyển cho bộ, cơ quan trung ương và địa phương khác có nhu cầu trước ngày 30 tháng 6 năm kế hoạch.

trong nước và 379,255 tỷ đồng vốn nước ngoài. Số vốn NSTW còn lại chưa đề xuất cắt giảm là 4.923,819 tỷ đồng, trong đó 4.401,345 tỷ đồng của Bộ Giao thông vận tải, chiếm 88,2% số vốn NSTW còn lại chưa đề xuất cắt giảm.

Theo văn bản số 6578/BGTVT-KHĐT ngày 30/06/2022, Bộ Giao thông vận tải báo cáo số vốn nêu trên dự kiến bố trí cho 12 dự án thành phần của Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, 12 dự án này chưa đủ điều kiện giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 do chưa đáp ứng đủ 02 điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công: (1) Chưa được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn thực hiện đầu tư¹⁴. (2) Các dự án thành phần chưa được phê duyệt Quyết định đầu tư dự án do: Sau khi Dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư, tới ngày 21/02/2022, Dự án mới được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để triển khai các công tác lựa chọn tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, đánh giá tác động môi trường, xây dựng khung chính sách giải phóng mặt bằng..., các nhiệm vụ này cần thực hiện qua nhiều khâu, nhiều bước theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng, không thể hoàn thành ngay trong 02-03 tháng; Bộ Giao thông vận tải đã báo cáo và tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 đã xác định “Tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt 12 dự án thành phần, hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2022”. Ngoài ra, một trong những điều kiện để phê duyệt dự án đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 44/2022/QH15 của Quốc hội là “Hoàn chỉnh hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất rừng và đất trồng lúa nước từ hai vụ trở lên của Dự án, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) xem xét, quyết định chủ trương trước khi quyết định đầu tư dự án”; hiện Chính phủ đã có Tờ trình số 153/TTr-CP ngày 28/4/2022 báo cáo Ủy ban UBTVQH nhưng chưa được UBTVQH cho ý kiến về nội dung này.

Theo báo cáo của Bộ Giao thông vận tải, nếu thực hiện thu hồi và điều chuyển số vốn 4.401,345 tỷ đồng nêu trên sẽ dẫn tới tình trạng không có vốn để triển khai Dự án ngay sau khi các dự án thành phần được Quyết định đầu tư (***muộn nhất là trong tháng 07/2022 sau khi UBTVQH có ý kiến đối với Tờ trình số 153/TTr-CP của Chính phủ nêu trên, ảnh hưởng tới tiến độ của Dự án theo yêu cầu tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ là “đảm***

¹⁴ Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 4212/TTr-BKHĐT ngày 24/6/2022 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho danh mục dự án hoàn thiện thủ tục đầu tư và bổ sung, điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3), trong đó có trình Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện Dự án đường cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

bảo khởi công trước ngày 31 tháng 12 năm 2022; triển khai thi công đồng loạt trước ngày 31 tháng 3 năm 2023”.

2. Về đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khoá, tiền tệ hỗ trợ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Chính phủ đã có Tờ trình số 146/TTr-CP ngày 22/4/2022 trình UBTVQH cho phép bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Tuy nhiên, tại Thông báo số 1002/TB-TTKQH ngày 19/5/2022, UBTVQH đề nghị chưa bổ sung số vốn nêu trên tại Tờ trình số 146/TTr-CP do “Chính phủ chưa trình danh mục các dự án của Chương trình và phương án điều hoà vốn, số vốn điều hoà của Chính phủ đề nghị chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng số vốn của Chương trình”.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Công điện số 06/CD-BKHĐT ngày 14/6/2022 đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất nhu cầu bổ sung dự toán và kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc danh mục Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. **Đến nay**, căn cứ đề xuất của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, tổng nhu cầu vốn NSTW năm 2022 các bộ, cơ quan trung ương đề xuất bổ sung là khoảng **57.894,389 tỷ đồng**, trong đó: (i) Số vốn đề xuất bổ sung cho các nhiệm vụ, dự án từ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là khoảng: 21.428 tỷ đồng; (ii) Số vốn đề xuất bổ sung cho các nhiệm vụ dự án đã được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là khoảng 23.696,162 tỷ đồng; (iii) ngoài ra, hiện nay Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ đề báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với việc giao trung hạn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc trách nhiệm của NSTW mà Chính phủ đã báo cáo Quốc hội tại Báo cáo số 243/BC-CP ngày 16/07/2021, nếu được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch đầu tư công trung hạn thì có thể giao bổ sung ngay kế hoạch vốn NSTW năm 2022 là 12.770,227 tỷ đồng.

3. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022

Căn cứ quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Tờ trình số 146/TTr-CP ngày 22/4/2022 của Chính phủ về việc bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW trong năm 2022 cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 phải bảo đảm các nguyên tắc sau:

(1) Đối với dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư theo quy định (có quyết định đầu tư); mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án theo đúng đề nghị của bộ, địa phương nhưng không vượt quá

tổng số vốn NSTW đã thông báo cho nhiệm vụ, dự án tại Thông báo số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

(2) Đối với dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: nguyên tắc bổ sung vốn theo đúng Tờ trình số 146/TTr-CP ngày 22/4/2022 của Chính phủ đã báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW trong nước năm 2022 phải thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao, đủ thủ tục đầu tư để bố trí vốn hằng năm theo quy định.

- Các dự án đang triển khai thực hiện cần đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành để đưa vào hoạt động; bố trí vốn hỗ trợ giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án ODA; các dự án khởi công mới có khả năng giải ngân ngay trong năm 2022.

- Bộ, cơ quan trung ương và địa phương cam kết giải ngân hết số vốn của Kế hoạch đầu tư công năm 2022 đã được giao và số vốn được bổ sung.

III. VỀ TÌNH HÌNH PHÂN BỐ, GIAO KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Về tổng mức kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

Tại Nghị quyết số 29/2021/QH15, Quốc hội đã quyết nghị, tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 là 2.870.000 tỷ đồng, bao gồm: vốn NSTW là 1.500.000 tỷ đồng (trong đó dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW là 150.000 tỷ đồng); vốn ngân sách địa phương là 1.370.000 tỷ đồng. Cụ thể như sau:

(1) Số vốn phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương là 2.331.222,806 tỷ đồng (trong đó 2.323.014,445 tỷ đồng được Quốc hội quyết nghị tại Nghị quyết số 29/2021/QH15 và 8.208,361 tỷ đồng vốn nước ngoài nguồn NSTW được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất phân bổ cho các bộ, địa phương từ số vốn chưa phân bổ tại Thông báo số 673/TB-TTKQH ngày 21/01/2022).

(2) Số vốn phân bổ chi tiết cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 92.057,861 tỷ đồng.

(3) Số vốn còn lại chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương là 296.719,333 tỷ đồng, bao gồm:

- Số vốn NSTW là 159.719,333 tỷ đồng, gồm:
 - + Vốn NSTW trong nước: 69.643,453 tỷ đồng;
 - + Vốn nước ngoài nguồn NSTW: 82.133,741 tỷ đồng;
 - + Vốn bố trí cho 03 Chương trình mục tiêu quốc gia: 7.942,139 tỷ đồng.

- Số vốn ngân sách địa phương là 137.000 tỷ đồng.

2. Về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các dự án đã hoàn thiện thủ tục đầu tư

a) Tại Nghị quyết số 29/2021/QH15, Quốc hội đã quyết nghị tổng số vốn phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để bố trí cho các nhiệm vụ, dự án là **2.331.222,806 tỷ đồng** (vốn NSTW là 1.098.222,806 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 1.233.000 tỷ đồng).

Căn cứ Nghị quyết nêu trên của Quốc hội và Thông báo số 673/TB-TTKQH ngày 21/01/2022, trong tổng số vốn NSTW 1.098.222,806 tỷ đồng Quốc hội đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Thủ tướng Chính phủ đã giao 928.678,544 tỷ đồng, chiếm khoảng 84,6% số vốn Quốc hội đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương cho 5.051 nhiệm vụ, dự án (bao gồm: **4.743 dự án** và 308 nhiệm vụ quy hoạch, chuẩn bị đầu tư), trong đó vốn trong nước là 743.282,728 tỷ đồng; vốn nước ngoài là 185.395,816 tỷ đồng.

b) Số vốn NSTW còn lại chưa giao chi tiết là **169.544,263 tỷ đồng**, bằng khoảng 15,4% số vốn Quốc hội đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương của **245 nhiệm vụ, dự án (235 dự án, 10 nhiệm vụ)**, bao gồm vốn trong nước là 167.073,819 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 2.470,443 tỷ đồng.

c) Tại tờ trình số 4212/TTr-BKHĐT ngày 24/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã trình Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, cho ý kiến đối với việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn đợt 3 cho 128 dự án với tổng số vốn NSTW là 70.719,95 tỷ đồng, bao gồm vốn trong nước là 63.456,3 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 7.263,65 tỷ đồng.

Như vậy, sau khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công trung hạn 2 đợt và dự kiến đang trình Thủ tướng Chính phủ giao đợt 3 thì số vốn NSTW đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương nhưng chưa giao chi tiết cho nhiệm vụ, dự án là **106.142,933 tỷ đồng** (vốn trong nước là 103.672,489 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 2.470,443 tỷ đồng), gồm:

- Vốn bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia mới được Quốc hội biểu quyết thông qua chủ trương đầu tư tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV là: 45.686,813 tỷ đồng¹⁵.

- Vốn bố trí cho các dự án có tính liên kết vùng, các dự án trọng điểm, đường bộ cao tốc là: 17.601,1 tỷ đồng. Trong đó một số dự án đang trình cấp có thẩm quyền phân cấp cho địa phương là cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện dự

¹⁵ (1) Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 - vùng Thủ đô Hà Nội là 14.250 tỷ đồng; (2) Dự án Đường vành đai 3 TP Hồ Chí Minh 17.146,563 tỷ đồng; (4) Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Khánh Hòa - Buôn Ma Thuột giai đoạn 1 6.539,75 tỷ đồng; (5) Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 7.750,5 tỷ đồng. Riêng Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu giai đoạn 1 đã được giao kế hoạch đầu 5.360 tỷ đồng do trước đây dự án triển khai theo hình thức PPP.

án, một số dự án phải chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, một số dự án chưa hoàn thiện phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

Số vốn NSTW đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương nhưng chưa giao chưa giao chi tiết cho nhiệm vụ, dự án nêu trên là khá lớn, chiếm **10%** tổng số kế hoạch vốn trung hạn nguồn NSTW giai đoạn 2021-2025 đã phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương.

3. Về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn NSTW còn lại chưa phân bổ cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương (147.672,520 tỷ đồng, trong đó vốn trong nước là 69.643,453 tỷ đồng; vốn nước ngoài là 78.029,067 tỷ đồng¹⁶)

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Thông báo số 58/TB-VPCP ngày 17/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 386/TTr-BKHĐT ngày 24/6/2022 trình Thủ tướng Chính phủ, trong đó kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội một lần toàn bộ phương án phân bổ tổng thể số vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vốn NSTW còn lại chưa phân bổ, trong đó kiến nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến: (i) đối với các nhiệm vụ, dự án đã đáp ứng quy định thì Thủ tướng Chính phủ giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư trung hạn cho từng nhiệm vụ, dự án theo thẩm quyền; (ii) Thủ tướng Chính phủ thông báo thông báo số kiểm tra để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án, phê duyệt chủ trương đầu tư và giao kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các dự án khi đủ điều kiện nhưng không được thay đổi số vốn NSTW mà Chính phủ đã báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

IV. VỀ VIỆC DỰ KIẾN DANH MỤC VÀ MỨC VỐN BỐ TRÍ CHO CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH PHỤC HỒI VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Tổng mức vốn đầu tư phát triển của chương trình

Tại Nghị quyết số 43/2022/QH15, Quốc hội đã cho phép tăng chi đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) tối đa **176.000** tỷ đồng, gồm:

a) Về y tế: Bố trí tối đa **14.000** tỷ đồng để đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, hiện đại hóa hệ thống y tế cơ sở, y tế dự phòng, trung tâm kiểm soát bệnh tật cấp vùng, nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh của viện và bệnh viện cấp trung ương gắn với đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong lĩnh vực y tế, sản xuất vắc-xin trong nước và thuốc điều trị Covid-19.

¹⁶ Tại thông báo văn bản số 3677/VPCP-KTTH ngày 14/6/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái đã cho phép trình Chính phủ trong Báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2021 - 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và địa phương (đợt 3) để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến về việc bổ sung số vốn nước ngoài từ nguồn chưa phân bổ là 4.104,674 tỷ đồng cho các dự án đủ điều kiện phân bổ (trong đó: 3.509,397 tỷ đồng cho 10 dự án ODA mới được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư; 595,277 tỷ đồng cho các dự án chuyên tiếp, khởi công mới đã báo cáo Quốc hội).

b) Về an sinh xã hội, lao động, việc làm: (i) Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm tối đa **3.150** tỷ đồng; (ii) Cấp cho Ngân hàng Chính sách Xã hội tối đa **5.000** tỷ đồng, bao gồm cấp bù lãi suất và phí quản lý 2 nghìn tỷ đồng để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình; hỗ trợ lãi suất tối đa 3 nghìn tỷ đồng cho đối tượng vay vốn theo các chương trình tín dụng chính sách có lãi suất cho vay hiện hành trên 6%/năm.

c) Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh: (i) Hỗ trợ lãi suất (2%/năm) tối đa **40.000** tỷ đồng thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho một số ngành, lĩnh vực quan trọng, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có khả năng trả nợ, có khả năng phục hồi; cho vay cải tạo chung cư cũ, xây dựng nhà ở xã hội, nhà cho công nhân mua, thuê và thuê mua; (ii) Cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch tối đa **300** tỷ đồng.

d) Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Bổ sung tối đa **113.550** tỷ đồng vốn đầu tư từ NSNN để phát triển kết cấu hạ tầng: giao thông, công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí hậu, khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình đã được thông báo vốn

a) Tại văn bản số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã thông báo danh mục nhiệm vụ, dự án và mức vốn bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương để hoàn thiện thủ tục đầu tư là **149.201** tỷ đồng. Cụ thể:

- Về an sinh xã hội, lao động, việc làm là **8.150** tỷ đồng: (i) **3.150** tỷ đồng của 36 dự án đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng và hiện đại hóa các cơ sở trợ giúp xã hội, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm; (ii) **5.000** tỷ đồng cho Ngân hàng Chính sách Xã hội, bao gồm cấp bù lãi suất và phí quản lý 2.000 tỷ đồng để thực hiện chính sách cho vay ưu đãi thuộc Chương trình; hỗ trợ lãi suất tối đa 3.000 tỷ đồng cho đối tượng vay vốn theo các chương trình tín dụng chính sách có lãi suất cho vay hiện hành trên 6%/năm.

- Về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh là **40.300** tỷ đồng: (i) **40.000** tỷ đồng để hỗ trợ lãi suất cho vay từ ngân sách nhà nước đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (ii) **300** tỷ đồng để cấp vốn điều lệ cho Quỹ Hỗ trợ phát triển du lịch.

- Về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng là **100.751** tỷ đồng: (i) **91.330** tỷ đồng cho 9 dự án thuộc ngành giao thông; (ii) **5.000** tỷ đồng cho 46 dự án phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển, bảo đảm an toàn hồ chứa nước, thích ứng biến đổi khí

hậu, khắc phục hậu quả thiên tai; (iii) **4.421** tỷ đồng cho 19 dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

b) Số vốn NSTW còn lại thuộc Chương trình sẽ thông báo sau khi đủ điều kiện là **26.799** tỷ đồng, cụ thể như sau:

- **14.000** tỷ đồng thuộc lĩnh vực y tế: Bộ Y tế đang rà soát, xây dựng danh mục đề báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam tại văn bản số 2831/VPCP-KGVX ngày 06/5/2022.

- **11.834** tỷ đồng bố trí cho 04 dự án đoạn tuyến cao tốc, đường Quốc lộ đang trình cấp có thẩm quyền phân cấp cho phân cấp cho địa phương làm cơ quan chủ quản thực hiện.

- **965** tỷ đồng đang dự kiến bổ sung cho 02 dự án: Dự án đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã Phước Dinh (huyện Thuận Nam) và xã Vĩnh Hải (huyện Ninh Hải) tỉnh Ninh Thuận là 273 tỷ đồng và Dự án đường gom đường vào cầu Rạch Miễu 2, tỉnh Bến Tre là 692 tỷ đồng: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với tỉnh Ninh Thuận và tỉnh Bến Tre, các bộ, cơ quan trung ương căn cứ nhu cầu và nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu, thời gian thực hiện đề đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Tình hình hoàn thiện thủ tục đầu tư các nhiệm vụ, dự án của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương

Tính đến ngày 01/7/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được báo cáo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư công của **12** bộ, cơ quan trung ương và **37** địa phương đề xuất **103** nhiệm vụ, dự án với số vốn là **147.975,949** tỷ đồng (còn lại 11 dự án¹⁷ chưa được các bộ, địa phương đề xuất).

Trên cơ sở báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 4327/BKHĐT-TH ngày 28/6/2022 gửi các bộ, cơ quan trung ương có liên quan xin ý kiến về danh mục các nhiệm vụ, dự án đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giao vốn.

IV. KIẾN NGHỊ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ:

1. Đối với việc giải ngân vốn đầu tư công: Tiếp tục chỉ đạo các bộ, cơ quan, địa phương phải xác định giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2022, cần quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành, thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công tại điểm 6 mục I nêu trên.

2. Đối với danh mục dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, cắt giảm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022

¹⁷ Dự án của các bộ, địa phương sau: Khánh Hòa; Bình Thuận; Bà Rịa Vũng Tàu; Thanh Hóa; Thành phố Cần Thơ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Xây dựng; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương:

- Thông qua nguyên tắc, tiêu chí điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2022 cho các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và danh mục các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội tại điểm 3 mục II nêu trên.

- Cho phép Bộ Giao thông vận tải được tiếp tục phân bổ số vốn NSTW năm 2022 cho 12 dự án thành phần của Dự án Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 để bảo đảm dự án có thể giao vốn được ngay sau khi hoàn thiện thủ tục đầu tư.

- Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính tổng hợp danh mục nhiệm vụ, dự án đã đủ thủ tục đầu tư, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đối với kế hoạch đầu tư 02 năm 2022 - 2023 của các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và xem xét, quyết định bổ sung kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2022 cho danh mục nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, báo cáo Chính phủ **trước ngày 10/7/2022; trong đó đối với nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội** báo cáo trên tinh thần hoàn thiện đến đâu, báo cáo đến đó và chỉ báo cáo các dự án đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 450/TTg- KTTH (dự án phê duyệt chủ trương đầu tư sau khi được thông báo vốn và có cam kết của địa phương về việc bố trí số vốn còn thiếu cho dự án hoặc phần tăng tổng mức đầu tư (nếu có)).

- Chỉ đạo các bộ, địa phương đã được Thủ tướng Chính phủ thông báo danh mục và mức vốn thuộc Chương trình nhưng chưa gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo thời hạn quy định, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư dự án và cam kết bố trí vốn (nếu có) gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Đối với số vốn còn lại chưa đủ điều kiện thông báo: giao các bộ, cơ quan trung ương và địa phương căn cứ nhu cầu và nguyên tắc, tiêu chí, đối tượng, mục tiêu, thời gian thực hiện, khẩn trương đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ thông báo vốn để hoàn thiện thủ tục đầu tư theo quy định.

- Bộ Tài chính, các bộ phụ trách ngành, lĩnh vực sớm có ý kiến đối với văn bản của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về danh mục và mức vốn bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

3. Đối với danh mục dự án thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025: Chỉ đạo các bộ, cơ quan trung ương và địa phương hoàn thiện thủ tục đầu tư **trước tháng 11/2022** để kịp trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến, **hoàn thành việc giao kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 trong năm 2022.** Sau thời điểm này, nếu các bộ, cơ quan trung ương và địa phương không hoàn thiện thủ tục, sẽ báo cáo cấp có thẩm quyền thu hồi về NSTW.

Trên đây là Báo cáo tình hình phân bổ, giải ngân và các giải pháp triển khai kế hoạch đầu tư vốn NSNN trong 06 tháng cuối năm 2022, việc cắt giảm, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 giữa các bộ, cơ quan trung ương và địa phương và một số nội dung liên quan đến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ TH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng